

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 26/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

Căn cứ Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng các viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg. Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng: Trung ương Đảng, Quốc Hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Liên Hương

BỘ Y TẾ

**KẾ HOẠCH
KIỂM SOÁT, QUẢN LÝ BỀN VỮNG DỊCH BỆNH COVID-19
GIAI ĐOẠN 2023-2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2023
của Bộ Y tế)*

Hà Nội, tháng 10 năm 2023

MỤC LỤC

A. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH	1
1. Trên thế giới.....	1
2. Tại Việt Nam	1
B. MỤC TIÊU	1
1. Mục tiêu chung.....	2
2. Mục tiêu cụ thể.....	2
C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.....	2
1. Công tác chỉ đạo, điều hành.....	2
2. Công tác chuyên môn.....	2
3. Công tác truyền thông.....	4
4. Tập huấn.....	4
5. Công nghệ thông tin.....	4
6. Hợp tác quốc tế.....	5
7. Nghiên cứu khoa học	5
8. Công tác hậu cần	5
9. Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng	5
D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	6
I. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế	6
1. Cục Y tế dự phòng	6
2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.....	6
3. Cục Quản lý môi trường y tế	7
4. Cục Quản lý Dược	7
5. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.....	8
6. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	8
7. Cục Phòng, chống HIV/AIDS	8
8. Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo.....	8
9. Vụ Kế hoạch - Tài chính	8
10. Vụ Pháp chế.....	9
11. Vụ Tổ chức cán bộ	9
12. Cục Cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế	9
13. Văn phòng Bộ Y tế.....	9
14. Vụ Hợp tác quốc tế.....	9
15. Vụ Bảo hiểm y tế	10

16. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em	10
17. Các Viện thuộc Hệ thống y tế dự phòng	10
18. Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế	11
19. Viện Chiến lược và Chính sách y tế.....	11
II. Phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.....	11
III. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan.....	12
PHỤ LỤC: Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế	14

A. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Trên thế giới

Đại dịch COVID-19 ghi nhận các ca bệnh đầu tiên cuối tháng 12/2019 tại Vũ Hán, Trung Quốc; sau đó dịch bệnh nhanh chóng lây lan và bùng phát tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngày 30/1/2020, Tổ chức Y tế thế giới tuyên bố COVID-19 là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng gây quan ngại quốc tế (PHEIC) và đánh giá là đại dịch toàn thế giới ngày 11/3/2020¹. Ngày 05/5/2023, sau hơn 03 năm xảy ra đại dịch, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) xác nhận COVID-19 không còn là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng gây quan ngại quốc tế²; tại thời điểm này thế giới ghi nhận trên 696 triệu trường hợp mắc tại 231 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có trên 6,9 triệu trường hợp tử vong. COVID-19 vẫn còn là mối đe dọa sức khỏe toàn cầu; vi rút SARS-CoV-2 chưa biến mất hay bớt nguy hiểm, vẫn đang biến đổi và có nguy cơ xuất hiện các biến thể mới, gây ra các đợt gia tăng mới về số ca mắc và tử vong. WHO khuyến cáo các quốc gia không được mất cảnh giác và bỏ qua các biện pháp phòng chống dịch. WHO khẳng định, các quốc gia thành viên đã đến lúc chuyển sang giai đoạn quản lý lâu dài dịch bệnh COVID-19.

WHO đã ban hành Chiến lược Chuẩn bị và Ứng phó với COVID-19 giai đoạn 2023-2025 với mục tiêu: (1) Giảm và kiểm soát số ca mắc mới, nhất là ở nhóm nguy cơ cao và dễ bị tổn thương; (2) Phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị COVID-19 để giảm tử vong, mắc bệnh và di chứng lâu dài; (3) Hỗ trợ các quốc gia trong quá trình chuyển đổi từ việc đáp ứng khẩn cấp sang quản lý bền vững, lồng ghép với các mối đe dọa khác và mang tính dài hạn.

2. Tại Việt Nam

Tại Việt Nam, trường hợp mắc bệnh đầu tiên ghi nhận tại TP. Hồ Chí Minh ngày 23/01/2020. Tính đến nay, trải qua 02 giai đoạn chống dịch và 04 đợt bùng phát dịch, cả nước đã ghi nhận trên 11,6 triệu trường hợp mắc và trên 43 nghìn trường hợp tử vong; 99,9% số mắc được ghi nhận trong giai đoạn 2020-2022.

Tại nước ta, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các giải pháp chống dịch phù hợp; dịch bệnh đã từng bước được ngăn chặn, đẩy lùi và kiểm soát hiệu quả; góp phần quan trọng và tạo điều kiện để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực; được Nhân dân và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Dịch COVID-19 hiện đã được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, số mắc, tử vong giảm sâu³; số mắc trung bình tháng hiện nay khoảng 10.000 ca, giảm 14 lần so với năm 2021 và giảm 82 lần so với 2022; tỷ lệ tử vong do COVID-19 giảm từ 1,86% (2021) xuống 0,11% (2022) và hiện còn 0,02%.

¹ Phát biểu của Tổng giám đốc WHO ngày 11/3/2020

² Phát biểu của Tổng giám đốc WHO ngày 05/5/2020

³ Hơn 1,7 triệu ca mắc, 32.168 tử vong (tỷ lệ tử 1,86%) tính đến hết năm 2021 và hơn 11,5 triệu ca mắc, 43.186 tử vong (tỷ lệ 0,37%) tính đến hết năm 2022; đến nay đã có hơn 11,6 triệu ca mắc, 43.206 tử vong (tỷ lệ tử 0,37%).

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về việc chuyển phân loại COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19/10/2023 điều chỉnh phân loại COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B; có hiệu lực thi hành từ 20/10/2023. Cùng ngày 19/10/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 26/2023/QĐ-TTg quyết định sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; có hiệu lực thi hành từ 20/10/2023.

Trong những năm gần đây, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên thế giới diễn biến khó lường, khó dự báo. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng phát triển, các đại dịch nói chung đang tăng dần tần suất xuất hiện. Tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt bão, đô thị hóa... tạo thuận lợi cho các dịch bệnh truyền nhiễm xuất hiện, lây lan và bùng phát. Quán triệt quan điểm thực hiện hiệu quả việc phòng bệnh từ sớm, từ xa, để hạn chế dịch bệnh bùng phát và chuẩn bị sẵn sàng, chủ động ứng phó trong trường hợp COVID-19 quay trở lại với các biến chứng nguy hiểm hoặc với các đại dịch, các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh, Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19, giai đoạn 2023-2025.

B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm kiểm soát hiệu quả, bền vững dịch COVID-19 để bảo vệ tối đa sức khỏe của người dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm số mắc COVID-19, nhất là ở nhóm nguy cơ cao và dễ bị tổn thương.
- Giảm ca nặng và tử vong do COVID-19.
- Đảm bảo việc quản lý bệnh COVID-19 bền vững cùng với các bệnh truyền nhiễm khác.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, các cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác phòng, chống dịch; nhất là đầu tư phát triển hệ thống y tế, nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở.

- Chỉ đạo các địa phương căn cứ diễn biến thực tế tình hình dịch bệnh, thực hiện việc công bố dịch và công bố hết dịch theo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; xem xét kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các cấp, phù hợp với việc đáp ứng tình hình dịch bệnh.

- Chỉ đạo các địa phương xây dựng Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025 của các địa phương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 phù hợp theo đối tượng, lịch tiêm chủng; lồng ghép tiêm chủng vắc xin phòng chống COVID-19 vào chương trình tiêm chủng thường xuyên.

- Hướng dẫn chính sách liên quan đến thanh toán chi phí khám chữa bệnh COVID-19 khi chuyển từ nhóm A sang nhóm B.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc giải quyết những ảnh hưởng do COVID-19 trong việc thực hiện các dịch vụ y tế cơ bản như: công tác tiêm chủng mở rộng, công tác dinh dưỡng, phòng chống các bệnh không lây nhiễm và các biểu hiện hậu COVID-19, ...

2. Công tác chuyên môn

2.1. Công tác giám sát

- Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới, trong nước, cung cấp kịp thời các thông tin về tình hình dịch bệnh.

- Lồng ghép giám sát COVID-19 vào hệ thống giám sát tác nhân gây bệnh đường hô hấp, bao gồm giám sát trọng điểm hội chứng Cúm (ILI), giám sát viêm phổi nặng do vi rút (SVP), giám sát đặc điểm di truyền của vi rút SARS-CoV-2 để theo dõi các biến thể của vi rút.

- Thực hiện đánh giá nguy cơ định kỳ và đột xuất, triển khai ngay các đáp ứng trong phòng, chống dịch tương ứng với các mức nguy cơ.

- Rà soát, sửa đổi, cập nhật hướng dẫn giám sát và phòng, chống COVID-19 phù hợp tình hình dịch.

2.2. Công tác điều trị

- Bảo đảm năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm hạn chế tối đa lây lan dịch bệnh trong các cơ sở y tế, chú trọng bảo vệ người bệnh thuộc nhóm có nguy cơ cao (như phụ nữ có thai, người mắc bệnh nền, người cao tuổi, người bệnh hồi sức tích cực, thân nhân tạo...).

- Triển khai các hoạt động về quản lý, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ người mắc có nguy cơ chuyển nặng ngay tại cộng đồng; theo dõi và kịp thời điều trị các biến chứng sau khi mắc COVID-19.

- Tổ chức phổ biến về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19, Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám chữa bệnh; tiếp tục theo dõi, rà soát, sửa đổi, cập nhật phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, thống kê, điều chỉnh nhu cầu trang thiết bị y tế, hồi sức bao gồm máy móc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, thuốc thiết yếu, phương tiện phòng hộ cá nhân, ô xy y tế,... phục vụ cho phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình mới.

2.3. Tiêm vắc xin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin phòng chống COVID-19 phù hợp theo đối tượng, lịch tiêm chủng. Ưu tiên tiêm chủng nhóm nguy cơ cao.
- Lòng ghép tiêm vắc xin COVID-19 vào buổi tiêm chủng thường xuyên tại các cơ sở y tế hoặc tổ chức tiêm chủng chiến dịch phù hợp với thực tế triển khai tại địa phương.

2.4. Dự phòng cá nhân

- Khuyến khích thực hiện 2K (Khẩu trang - Khử khuẩn). Khuyến khích đeo khẩu trang tại nơi đông người, trên các phương tiện giao thông công cộng; tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế.
- Thường xuyên vệ sinh tay bằng xà phòng với nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn thông thường, đặc biệt sau khi tiếp xúc với bề mặt nghi nhiễm, ho, hắt hơi.
- Định kỳ vệ sinh bề mặt nơi ở, sinh hoạt, làm việc.
- Khuyến cáo những trường hợp nghi mắc bệnh/mắc bệnh nhẹ hạn chế tiếp xúc với người khác, tự cách ly.

3. Công tác truyền thông

- Thường xuyên cập nhật đề thông tin về tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới và Việt Nam cho người dân biết, không hoang mang, lo lắng nhưng cũng không chủ quan, lơ là.
- Truyền thông nguy cơ và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân hiểu và biết cách tự phòng bệnh.
- Truyền thông tiêm vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Định hướng cơ quan thông tin, báo chí trong các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 của ngành y tế.

4. Tập huấn

- Tập huấn về hướng dẫn giám sát phòng, chống dịch COVID-19.
- Tập huấn về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19, Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám chữa bệnh.
- Triển khai các nhóm chuyên gia hỗ trợ các địa phương trong việc hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật.

5. Công nghệ thông tin

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, báo cáo, thống kê ca bệnh, xét nghiệm, tiêm vắc xin; tư vấn, điều trị, đào tạo từ xa và chia sẻ thông tin về giám sát dịch bệnh, tiêm vắc xin, xét nghiệm, điều trị, ... phục vụ phòng, chống dịch.

- Triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, tài khoản định danh điện tử trong công tác quản lý ca bệnh.

6. Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục các hoạt động chia sẻ thông tin về tình hình dịch, các biến thể mới, vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch với các tổ chức quốc tế.
- Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển công nghệ sản xuất thuốc, vắc xin.

7. Nghiên cứu khoa học

- Nghiên cứu khoa học về dịch tễ học, giám sát sự tiến hóa, biến chủng của tác nhân gây bệnh.
- Tiếp tục nghiên cứu sản xuất vắc xin và các thuốc điều trị COVID-19.
- Triển khai nghiên cứu các vấn đề sức khỏe liên quan đến COVID-19 và các vấn đề do hậu COVID-19 gây ra.
- Khảo sát năng lực ứng phó dịch COVID-19 đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và trường học.
- Chủ trì phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển trang thiết bị y tế sản xuất trong nước.
- Chủ trì phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nguồn lực, khả năng dự báo, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghiệp dược, vắc xin, sinh phẩm trong nước.

8. Công tác hậu cần

- Bảo đảm đáp ứng đủ thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị phù hợp với tình hình dịch.
- Thực hiện việc phê duyệt, cấp phép lưu hành các loại vắc xin, thuốc kháng vi rút, sinh phẩm chẩn đoán để phục vụ kịp thời công tác phòng chống dịch.
- Có phương án đảm bảo cơ sở giường bệnh, giường điều trị tích cực, khu vực điều trị COVID-19 tại các tuyến huyện, tỉnh và trung ương.
- Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các chính sách về xã hội hóa trong phòng, chống dịch.
- Xây dựng, đề xuất các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp với những người làm nhiệm vụ y tế dự phòng, y tế cơ sở, người trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch.

9. Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng

Trong trường hợp dịch COVID-19 có biến thể mới nguy hiểm, bùng phát trên diện rộng thì thực hiện theo Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình

huống dịch COVID-19 có biến chứng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế tại Phụ lục kèm theo.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế

1. Cục Y tế dự phòng

- Cơ quan thường trực phòng, chống dịch của Bộ Y tế; tham mưu các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19.

- Thường xuyên cập nhật, tổng hợp tình hình dịch trong nước và quốc tế, thường xuyên tổ chức đánh giá, xác định nguy cơ dịch, tham mưu triển khai các đáp ứng trong phòng, chống dịch phù hợp.

- Tham mưu Bộ Y tế chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát tình hình bệnh dịch, thực hiện việc công bố dịch, công bố hết dịch theo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Rà soát, cập nhật, trình Bộ Y tế phê duyệt Hướng dẫn giám sát và phòng, chống COVID-19.

- Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan trong giám sát, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu dịch tễ học phục vụ cho công tác dự báo và giám sát.

- Đầu mối về xây dựng Hướng dẫn tiêm và kế hoạch sử dụng tiêm vắc xin COVID-19.

- Chỉ đạo, triển khai tập huấn cho cán bộ y tế các tuyến về công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi cả nước.

- Đầu mối thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế, chia sẻ thông tin với các Tổ chức quốc tế, các quốc gia khác.

- Thực hiện thông tin, truyền thông theo quy định.

- Rà soát, đề xuất việc tiếp tục áp dụng hoặc không tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo dõi diễn biến tình hình nhập viện, chuyển biến nặng, tử vong của bệnh nhân COVID-19 nhập viện để dự báo và kịp thời tham mưu công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Tham mưu Bộ Y tế trong việc chỉ đạo, điều hành công tác cấp cứu, thu dung, điều trị bệnh nhân; bảo đảm năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Hướng dẫn điều chỉnh một số quy định về sàng lọc, phân luồng, xét nghiệm người nghi nhiễm SARS-CoV-2 và thu dung điều trị người mắc COVID-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Cập nhật quyết định Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị.

- Tổ chức phổ biến về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19, Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám chữa bệnh; tiếp tục theo dõi, rà soát, sửa đổi, cập nhật phù hợp với tình hình mới.

- Chỉ đạo, triển khai công tác tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, củng cố toàn diện năng lực điều trị của hệ thống khám bệnh, chữa bệnh đặc biệt là năng lực hồi sức cấp cứu của các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên.

- Chỉ đạo các Viện/Bệnh viện trực thuộc Bộ, trực thuộc tỉnh, thành phố chuẩn bị đầy đủ thuốc, thiết bị vật tư y tế cho công tác hồi sức cấp cứu, phương tiện phòng hộ cá nhân, thuốc điều trị và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Rà soát, thống kê, điều chỉnh nhu cầu máy móc, thiết bị, vật tư y tế, thuốc thiết yếu, phương tiện phòng hộ cá nhân, ô xy y tế,... phục vụ cho chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, đề xuất việc tiếp tục áp dụng hoặc không tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Cục Quản lý môi trường y tế

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thuộc các Bộ, ngành liên quan rà soát, cập nhật các văn bản hướng dẫn phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục, cơ sở lao động, khu công nghiệp; an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ y tế trong trường hợp cần thiết.

- Khảo sát năng lực ứng phó dịch COVID-19 đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và cơ sở giáo dục.

- Rà soát, đề xuất việc tiếp tục áp dụng hoặc không tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Cục Quản lý Dược

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật vắc xin COVID-19.

- Thực hiện việc cấp phép, đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin phục vụ công tác phòng, chống COVID-19.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy việc sản xuất, chuyển giao công nghệ, gia công thuốc điều trị COVID-19, tiếp cận sớm với các loại vắc xin thế hệ mới, sinh phẩm trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Chủ trì phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nguồn lực, khả năng dự báo, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghiệp dược, vắc xin, sinh phẩm trong nước.

5. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

- Xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành, giám sát, dự báo dịch COVID-19 lồng ghép cùng với các bệnh truyền nhiễm khác.

- Triển khai, duy trì, nâng cấp Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19 hình thành Nền tảng Quản lý tiêm chủng quốc gia.

- Phối hợp triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VneID) để kết nối, xác thực, chia sẻ dữ liệu phòng, chống dịch COVID-19, cập nhật thông tin về người dân đã được tiêm vắc xin phòng COVID-19; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, tài khoản định danh điện tử trong công tác xác thực, quản lý người bệnh.

- Phát triển và hướng dẫn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giám sát, báo cáo ca bệnh, quản lý tiêm chủng, xét nghiệm, điều trị, điều trị từ xa, quản lý thiết bị, vật tư y tế, tài sản... để phục vụ phòng, chống dịch.

6. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ sản xuất trong nước và ứng dụng thuốc y học cổ truyền trong phòng, chống dịch và hỗ trợ điều trị COVID-19.

- Phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh rà soát, sửa đổi, cập nhật các phác đồ điều trị COVID-19 kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền bảo đảm khoa học, hiệu quả.

7. Cục Phòng, chống HIV/AIDS

Phối hợp rà soát, đề xuất việc tiếp tục áp dụng hoặc không tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo

- Chỉ đạo việc tiếp tục nghiên cứu sản xuất vắc xin và các thuốc điều trị COVID-19.

- Chỉ đạo triển khai nghiên cứu các vấn đề sức khỏe liên quan đến COVID-19 và các vấn đề do hậu COVID-19 gây ra.

9. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ động tham mưu cân đối nguồn, điều phối các nguồn kinh phí từ dự trữ quốc gia, ngân sách nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh.

- Tham mưu hoàn thiện cơ chế tài chính, các quy trình, thủ tục tiếp nhận viện trợ, tài trợ, đầu thầu, mua sắm, dự phòng vật tư, thuốc (kể cả việc xã hội hóa), vắc xin, thiết bị y tế, hóa chất... phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ để thực hiện các chính sách liên quan đến các hoạt động nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở.

- Rà soát, đề xuất việc tiếp tục áp dụng hoặc không tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Vụ Pháp chế

Tiếp tục đầu mối, phối hợp với các Vụ, Cục đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19 không còn phù hợp.

11. Vụ Tổ chức cán bộ

- Tiếp tục tham mưu giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 (tiền lương, phụ cấp, chính sách công nhận liệt sỹ đối với cán bộ y tế bị tử vong khi làm nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19, ...)

- Nghiên cứu đề xuất tăng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở và chế độ đặc thù, ưu đãi với các lực lượng tham gia phòng, chống dịch.

12. Cục Cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm tiếp cận sớm nhất các loại công nghệ xét nghiệm, thiết bị y tế, sinh phẩm mới phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

- Có phương án đảm bảo đủ nhu cầu về thiết bị y tế phòng, chống COVID-19 tại các cơ sở y tế phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh.

- Chủ trì phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển trang thiết bị y tế sản xuất trong nước

13. Văn phòng Bộ Y tế

- Chủ trì và phối hợp với Cục Y tế dự phòng và các Cục, Vụ liên quan, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương, Báo Sức khỏe và Đời sống và các cơ quan thông tin, báo chí Trung ương chủ động xây dựng các bản tin, thông điệp truyền thông sau khi chuyển COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang nhóm B.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh và khuyến cáo người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp tình hình thực tế.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình dịch bệnh.

14. Vụ Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục các hoạt động chia sẻ thông tin về tình hình dịch, các biến thể mới, vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch với các tổ chức quốc tế.

- Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển công nghệ sản xuất thuốc, vắc xin.

- Huy động nguồn lực từ Quốc tế trong trường hợp COVID-19 diễn biến phức tạp.

15. Vụ Bảo hiểm y tế

Hướng dẫn các nội dung liên quan đến bảo hiểm y tế đối với bệnh COVID-19, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh COVID-19 theo chức năng nhiệm vụ được giao.

16. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em

- Rà soát, cập nhật hướng dẫn dự phòng, điều trị COVID-19 đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19.

- Rà soát, đề xuất việc tiếp tục áp dụng hoặc không tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

17. Các Viện thuộc Hệ thống y tế dự phòng

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thực hiện xác định, tổng hợp nhu cầu vắc xin COVID-19 của toàn quốc, đề xuất, hướng dẫn xây dựng nhu cầu, thực hiện đặt hàng, đấu thầu mua vắc xin theo quy định.

- Các viện thuộc Hệ thống y tế dự phòng thực hiện các nội dung sau:

+ Tham mưu Bộ Y tế về chuyên môn kỹ thuật phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình dịch trên thế giới và trong nước, kịp thời dự báo nguy cơ để đề xuất các phương án đáp ứng kịp thời, không bị động.

+ Xây dựng kế hoạch giám sát và triển khai thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 thuộc khu vực quản lý.

+ Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, cơ quan đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động giám sát phát hiện kiểm soát dịch, xét nghiệm và tiêm chủng.

+ Tổ chức hoạt động của Văn phòng Đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng khu vực, đánh giá nguy cơ để hỗ trợ các địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

+ Duy trì, tăng cường hoạt động của các đội đáp ứng nhanh, đội cơ động chống dịch, sẵn sàng hỗ trợ các tỉnh, thành phố điều tra, xử lý dịch COVID-19.

+ Hướng dẫn, phối hợp với các địa phương lấy mẫu xét nghiệm giải trình tự gen các trường hợp bất thường để xác định biến thể của vi rút.

+ Nghiên cứu khoa học về dịch tễ học, giám sát sự tiến hóa, biến chủng của tác nhân gây bệnh.

+ Tham mưu đề xuất xây dựng các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật (giám sát, xét nghiệm, tiêm chủng, cách ly, xử lý môi trường...) phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh.

+ Chủ động xây dựng, cung cấp cho các cơ quan thông tin, truyền thông và giao cán bộ đầu mối cung cấp các thông tin, nội dung truyền thông theo quy định.

18. Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế

- Thực hiện theo dõi diễn biến tình hình nhập viện, chuyển biến nặng, tử vong của bệnh nhân COVID-19 nhập viện để dự báo và kịp thời tham mưu công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Rà soát và cập nhật kế hoạch tiếp nhận và điều trị người bệnh COVID-19 theo diễn biến thực tế.

- Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, vật tư, trang thiết bị, ô xy cho điều trị.

- Thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn cho nhân viên y tế đặc biệt năng lực hồi sức cấp cứu, năng lực xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện.

- Đề xuất xây dựng các hướng dẫn chuyên môn; tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho các bệnh viện tuyến trước; củng cố và tăng cường năng lực xét nghiệm chẩn đoán; sẵn sàng hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các bệnh viện của các địa phương và các bộ ngành.

- Duy trì, củng cố các đội cấp cứu lưu động, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến trước trong việc sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị người bệnh.

- Tập hợp, thu thập thông tin và báo cáo trường hợp mắc bệnh và kịp thời thông báo cho các đơn vị y tế dự phòng và phối hợp xử lý dịch bệnh.

- Thực hiện giám sát chùm ca bệnh, giám sát các trường hợp viêm phổi nặng do vi rút (SVP).

- Chủ động xây dựng, cung cấp cho các cơ quan thông tin, truyền thông và giao cán bộ đầu mối cung cấp các thông tin, nội dung truyền thông theo quy định.

19. Viện Chiến lược và Chính sách y tế

Nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng, tư vấn cho Bộ Y tế và các cơ quan liên quan trong xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, chính sách về phòng, chống dịch.

II. Phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp để triển khai công tác phòng chống dịch, cụ thể:

- Rà soát, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch cho người dân phù hợp theo diễn biến tình hình dịch bệnh.

- Truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 bằng các hình thức phù hợp.

- Rà soát, đề xuất việc tiếp tục áp dụng hoặc không tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

- Xây dựng các chính sách đầu tư, đãi ngộ cho y tế dự phòng và y tế cơ sở theo Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ.

- Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyên gia công nghệ trong việc sản xuất vắc xin, sinh phẩm, thuốc điều trị COVID-19, trang thiết bị y tế và các biện pháp can thiệp phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

III. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan

1. Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025 của địa phương.

2. Rà soát tình hình dịch bệnh và thực hiện việc công bố dịch, công bố hết dịch theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh tại các địa phương; thực hiện việc giám sát và phòng, chống COVID-19; chẩn đoán và điều trị COVID-19; phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các cấp tại địa phương để phù hợp với việc đáp ứng tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

4. Rà soát các văn bản, hướng dẫn về phòng, chống dịch COVID-19 của địa phương để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

5. Đảm bảo năng lực điều trị, cấp cứu, hồi sức tích cực tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp dịch có diễn biến phức tạp.

6. Triển khai tiêm vắc xin COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

7. Thực hiện công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh và theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

8. Đảm bảo nguồn lực (nhân lực, kinh phí, thuốc, vật tư, thiết bị) phục vụ công tác phòng chống dịch phù hợp với tình hình dịch.

9. củng cố hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025 sẽ được cập nhật và điều chỉnh theo diễn biến dịch bệnh.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.
2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
3. Căn cứ Kết luận số 25-KL/TW ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023).
4. Chiến lược Chuẩn bị và Ứng phó với COVID-19 giai đoạn 2023-2025 - WHO, ban hành ngày 03 tháng 5 năm 2023.
5. Kết luận từ cuộc họp Ủy ban khẩn cấp lần thứ 15 của WHO về Điều lệ Y tế Quốc tế (2005) liên quan đến dịch bệnh COVID-19.
6. Quyết định số 2227/QĐ-BYT ngày 19 tháng 5 năm 2023 ban hành kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023.
7. Quyết định số 26/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.
8. Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

PHỤ LỤC: Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024
- Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.
- Công văn số 696/VPVP-KGVX ngày 07/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc ý kiến của các thành viên Chính phủ đối với Tờ trình của Bộ Y tế về Phương án.
- Công văn số 3103/VPVP-KGVX ngày 04/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống dịch COVID-19.

II. TÌNH HUỐNG DỊCH BỆNH

1- Xuất hiện biến thể mới nguy hiểm có khả năng lây lan nhanh hơn, có khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin hoặc miễn dịch, khiến số mắc, số ca nặng hoặc tử vong tăng lên, dịch có nguy cơ bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế.

2- Tiêu chí:

(1) Về vi rút: biến thể mới của vi rút có sự tăng độc lực và ảnh hưởng tới hiệu quả của vắc xin, dịch bệnh có xu hướng gia tăng đột biến về số mắc, số trường hợp nặng và tử vong.

(2) Vắc xin phòng COVID-19: vắc xin hiện tại giảm hoặc mất hiệu quả với biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2

(3) Tình hình dịch: số mắc, số ca nặng và tử vong tăng nhanh, đặc biệt là tại các tỉnh, thành phố trọng điểm (đông dân cư, giao lưu lớn, du lịch, nhiều khu công nghiệp):

- Tỷ lệ ca mắc mới trong tuần trên địa bàn tỉnh, thành phố/100.000 dân ≥ 450 .
- Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy trung bình trong 7 ngày qua ghi nhận trên địa bàn tỉnh, thành phố/100.000 người: ≥ 32 .

(4) Vượt quá năng lực của hệ thống y tế: thiếu giường điều trị, người dân không được tiếp cận để tư vấn điều trị:

- Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống tại các cơ sở thu dung, điều trị trên địa bàn cấp tỉnh, thành phố /100.000 dân tại thời điểm đánh giá: ≤ 10 .

- Tỷ lệ giường điều trị tích cực (ICU) có đủ nhân viên y tế phục vụ/100.000 dân: $< 4/100.000$ dân.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực ứng phó, sẵn sàng đáp ứng phù hợp, hiệu quả trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm hơn, bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế. Bảo đảm kiểm soát dịch hiệu quả, kiểm soát tốc độ lây lan trong cộng đồng, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp mắc bệnh nặng, tử vong do dịch COVID-19, tránh quá tải hệ thống y tế, góp phần khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Các cấp chính quyền ban hành, triển khai kế hoạch, kịch bản phòng, chống trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm hơn có khả năng lây lan nhanh hơn, có khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin hoặc miễn dịch, khiến số mắc, số ca nặng hoặc tử vong tăng lên, dịch có nguy cơ bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế.

b) Bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19

Trên 80% nhóm dễ bị tổn thương và đối tượng nguy cơ cao (trên 50 tuổi, người mắc bệnh nền, suy giảm miễn dịch, phụ nữ mang thai, cán bộ y tế và tuyến đầu) được tiêm vắc xin phòng COVID-19 biến thể mới (nếu có).

c) Kiểm soát sự lây lan của dịch COVID-19

- Thực hiện việc giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch COVID-19.

+ >95% số người nhập cảnh qua cửa khẩu từ các quốc gia ghi nhận biến thể nguy hiểm được khai báo y tế, giám sát, phát hiện sớm trường hợp nghi ngờ, lấy mẫu xét nghiệm, chẩn đoán kịp thời.

+ 100% các tỉnh, thành phố thực hiện việc giám sát, phát hiện, báo cáo các trường hợp mắc mới hàng ngày.

+ 100% các ổ dịch được giám sát, khoanh vùng, xử lý triệt để.

+ 100% các ổ dịch bất thường (có sự lây lan nhanh, xảy ra trên diện rộng, tỷ lệ bệnh nặng cao) được giám sát, lấy mẫu đại diện để giải trình tự gen phát hiện biến thể nguy hiểm của vi rút SARS-CoV-2.

- Giảm tỷ lệ tử vong do COVID-19/1 triệu dân xuống mức thấp hơn mức trung bình của Châu Á.

- Tất cả người dân tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp:

+ >95% người dân trong vùng nguy cơ cao thực hiện 5K (Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế) theo khuyến cáo của Bộ Y tế và quy định cụ thể của địa phương.

+ >95% người mắc bệnh tuân thủ việc cách ly và được tiếp cận với dịch vụ khám, điều trị phù hợp.

- 100% các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch phù hợp.

d) Bảo đảm năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên thực hiện kết nối trực tuyến khám, chữa bệnh từ xa.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên được tăng cường số giường bệnh và bảo đảm đủ số giường hồi sức tích cực theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- 100% cơ sở y tế công lập và ngoài công lập (bao gồm cả cơ sở y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh) có kế hoạch huy động, phân công các đơn vị tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

- 100% người mắc COVID-19 diễn biến nặng, nguy kịch được điều trị, chăm sóc sức khỏe theo quy định.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác phòng chống dịch.

đ) Bảo đảm năng lực đáp ứng phòng, chống dịch tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

100% các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có kế hoạch, phương án bảo đảm cơ sở vật chất, chăm sóc y tế, cách ly, điều trị tại chỗ người mắc COVID-19.

e) Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương bởi dịch COVID-19

100% các đối tượng dễ bị tổn thương (người cao tuổi, người có bệnh nền, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm lao động di cư ở các thành thị...) đều được tiếp cận các dịch vụ y tế khi có nhu cầu.

g) Bảo đảm thông tin, truyền thông phục vụ công tác phòng, chống dịch

- Thường xuyên, kịp thời cung cấp thông tin, bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch, kịp thời về tình hình dịch và các biện pháp phòng, chống dịch, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

- Chủ động cung cấp thông tin, thực hiện truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19, với nguyên tắc kịp thời, chính xác, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ, giúp định hướng dư luận để tạo sự đồng thuận, tạo niềm tin xã hội trong

tổ chức triển khai thực hiện; quản lý và xử lý kịp thời các khủng hoảng truyền thông liên quan đến công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

h) Chỉ tiêu về công nghệ thông tin

100% các cơ sở y tế và các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chia sẻ thông tin về số mắc, tử vong, vắc xin, xét nghiệm, điều trị, hậu cần, theo dõi người tiếp xúc, quản lý việc thu thập mẫu bệnh phẩm và báo cáo kết quả xét nghiệm, ứng dụng để khai báo, hỗ trợ và quản lý người mắc COVID-19.

ì) Bảo đảm duy trì các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu.

100 % các cơ sở y tế duy trì thường xuyên, liên tục các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu (thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân; thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng; phòng, chống, quản lý các bệnh không lây nhiễm; chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh; chăm sóc trẻ sơ sinh; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Kích hoạt kế hoạch đáp ứng với tình huống xuất hiện biến thể mới nguy hiểm hơn có khả năng lây lan nhanh hơn, có khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin hoặc miễn dịch, khiến số mắc, số ca nặng hoặc tử vong tăng lên, dịch có nguy cơ bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế.

- Triển khai thực hiện 3 trụ cột trong phòng, chống dịch COVID-19: (1) Cách ly nhanh nhất, hẹp nhất, nghiêm ngặt nhất có thể; có mục tiêu và lộ trình để có giải pháp phù hợp, hiệu quả để sớm kết thúc cách ly, phong tỏa; (2) Xét nghiệm thần tốc, nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch, bảo đảm khoa học, hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế; (3) Điều trị tích cực từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, góp phần giảm chuyển nặng, giảm tử vong. Đồng thời thực hiện hiệu quả phương châm 5K + vắc xin + điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân + các biện pháp cần thiết khác.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thực hiện một số giải pháp cấp bách:

+ Cho phép áp dụng một số biện pháp thuộc quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp để phòng, chống dịch bệnh như: trưng mua, trưng dụng cơ sở vật chất, thiết bị y tế, thuốc, hoá chất, sinh phẩm, test kit xét nghiệm, vật tư y tế, cơ sở dịch vụ công cộng, phương tiện giao thông và các nguồn lực khác để chống dịch.

+ Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp chưa được luật quy định để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Trên cơ sở Quyết định của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ban ngành, các địa phương khẩn trương ban hành các hướng dẫn theo thẩm quyền.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống COVID-19 và Ban Chỉ đạo phòng, chống COVID-19 tại các tỉnh, thành phố. Bộ Y tế tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bí thư các tỉnh, thành phố trực tiếp làm Trưởng ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo tổ chức họp thường xuyên hoặc đột xuất khi cần thiết để ra các văn bản chỉ đạo nhằm triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất các biện pháp phòng chống dịch.

- Ban chỉ đạo các tỉnh, thành phố báo cáo cho Ban chỉ đạo Quốc gia hàng ngày.

- Đề xuất với Chính phủ quy định rõ thẩm quyền của Ban Chỉ đạo Quốc gia và Ban Chỉ đạo các địa phương trong việc quyết định các biện pháp phòng chống dịch để có sự chỉ đạo thống nhất, kịp thời.

- Ban Chỉ đạo có vai trò thống nhất, điều phối các hoạt động phòng chống dịch giữa các Bộ, ngành, cơ quan thành viên để các đơn vị, địa phương làm căn cứ triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trên cơ sở các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố triển khai các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phù hợp với tình hình thực tế dịch bệnh tại địa phương và các địa phương khác.

- Đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan điều phối các nguồn lực hỗ trợ từ trung ương cho các địa phương, huy động nguồn lực từ các tỉnh, thành phố khác hỗ trợ cho các địa phương khó khăn.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Công tác giám sát

- Thực hiện khai báo y tế linh hoạt, có điều chỉnh phù hợp với tình hình dịch bệnh.

- Thực hiện xét nghiệm có trọng tâm, trọng điểm (đối tượng nguy cơ, vùng nguy cơ) để phục vụ đánh giá nguy cơ cũng như để giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng, xử lý triệt để ổ dịch mới.

- Thực hiện đánh giá nguy cơ thường xuyên để điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

- Điều tra người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định.

- Triển khai các biện pháp khoanh vùng diện hẹp, dập dịch triệt để, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến kinh tế và an sinh xã hội.

- Theo dõi, giám sát xét nghiệm phát hiện các biến thể mới và những thay đổi về khả năng gây bệnh, khả năng lây truyền, đáp ứng miễn dịch và hiệu quả của các biện pháp chống dịch. Tổng hợp, phân tích kết quả giải trình tự gen của các la-bô xét nghiệm trên toàn quốc định kỳ, có hệ thống để tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành và phòng, chống dịch.

2.2. Cách ly y tế, phòng tránh lây nhiễm và các biện pháp y tế công cộng, xã hội

- Những trường hợp mắc bệnh, người nghi ngờ và người tiếp xúc gần tại

các ổ dịch, phân loại theo nhóm để quản lý phòng tránh lây nhiễm.

- Thực hiện cách ly tại nhà những trường hợp bệnh nhẹ, những người tiếp xúc gần theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Hạn chế cách ly tập trung.

- Không thực hiện phong tỏa diện rộng, có thể thực hiện phong tỏa diện hẹp theo quy mô hộ gia đình hoặc cụm hộ gia đình khi cần thiết.

- Hạn chế việc giãn cách xã hội ở phạm vi rộng. Chỉ thực hiện giãn cách xã hội khi các biện pháp khác không kiểm soát được dịch.

- Áp dụng biện pháp hạn chế hoặc giảm công suất của một số phương tiện vận chuyển hành khách công cộng; khuyến cáo người dân không ra khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian nhất định, tại một số khu vực, địa bàn cần thiết.

2.3. Công tác điều trị

- Thực hiện tốt việc phân loại người bệnh và phân tầng điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Kết hợp hiệu quả giữa điều trị tại nhà và tại cơ sở y tế.

- Thành lập, kích hoạt khu vực điều trị COVID-19 tại bệnh viện các tuyến.

- Chỉ thành lập bệnh viện dã chiến, trung tâm hồi sức tích cực khi cần thiết theo mức độ quá tải, quá mức kiểm soát.

- Tổ chức chỉ đạo điều trị COVID-19 từ xa (Telehealth): các cơ sở y tế chủ động phối hợp với các bệnh viện tuyến trung ương và các chuyên gia y tế để thực hiện chỉ đạo điều trị COVID-19 từ xa.

- Tổ chức quản lý, chăm sóc tại nhà đối với người nhiễm COVID-19 không có triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ.

- Tăng cường thiết lập trạm y tế lưu động tại khu dân cư, trạm y tế lưu động tại các khu công nghiệp hỗ trợ quản lý, chăm sóc người nhiễm COVID-19 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ, tổ chức chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng, nhóm bác sĩ đồng hành ...

- Duy trì hoạt động liên tục của các bệnh viện tuyến trung ương, Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện để đảm bảo tiếp tục các dịch vụ y tế thiết yếu bao gồm cả dịch vụ có các nhóm đối tượng dễ bị ảnh hưởng như trẻ em, phụ nữ có thai, người già và người bệnh mạn tính.

- Huy động toàn bộ hệ thống cơ sở y tế của ngành y tế, y tế Bộ, ngành, các cơ sở khám, chữa bệnh của các trường đại học, cơ sở y tế tư nhân, y tế của cơ quan, công sở, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia công tác thu dung, quản lý, điều trị COVID-19 khi dịch bệnh lan rộng với số ca mắc lớn tại địa phương.

2.4. Tiêm vắc xin

- Tiếp cận, tìm nguồn cung và triển khai tiêm vắc xin có hiệu lực với biến thể vi rút mới (nếu có).

- Rà soát, ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong thời gian ngắn nhất cho khu vực nguy cơ cao (nơi có nguy cơ bùng phát dịch lớn xảy ra, tốc độ lây

lan nhanh), các đối tượng nguy cơ cao (người trên 50 tuổi, người mắc bệnh nền mạn tính, người suy giảm miễn dịch, phụ nữ có thai, cán bộ y tế, cán bộ tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch).

- Huy động mọi nguồn lực để tổ chức tiêm vắc xin một cách nhanh nhất, đạt tỉ lệ bao phủ cao.

2.5. Duy trì việc thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu

- Đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục các dịch vụ cấp cứu, bao gồm vận chuyển cấp cứu và cấp cứu lưu động.

- Phòng, chống các bệnh lây nhiễm khác.

- Tiêm chủng mở rộng.

- Phòng, chống, quản lý các bệnh không lây nhiễm.

- Chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh; chăm sóc trẻ sơ sinh; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

2.6. Xử lý chất thải y tế và trường hợp tử vong

- Các cơ sở y tế, cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID- 19 và các địa phương phải có kế hoạch/phương án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong phòng chống dịch COVID-19 đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh trong mai táng, hỏa táng người tử vong, rác thải người bệnh, bảo đảm an toàn cho những người tham gia thực hiện, không để lây nhiễm ra cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường.

2.7. Dự phòng cá nhân

- Áp dụng trở lại việc hạn chế các hoạt động tập trung đông người, giữ khoảng cách, khai báo y tế.

- Áp dụng linh hoạt trở lại 5K và các biện pháp khác phù hợp với tình hình thực tế.

3. Công tác truyền thông

- Cung cấp kịp thời thông tin về diễn biến dịch, biến thể mới, tình hình dịch bệnh, công tác phòng, chống dịch, tình hình điều trị bệnh nhân, triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Cập nhật, bổ sung các thông điệp, khuyến cáo phòng, chống dịch phù hợp tình hình dịch, truyền thông kịp thời đến người dân, đặc biệt là các khu vực có dịch bùng phát. Truyền thông các khuyến cáo, hướng dẫn, vận động người dân tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19 mới (nếu có).

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, phát huy vai trò các tổ COVID cộng đồng, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tại địa phương, để phổ biến các khuyến cáo, biện pháp phòng chống dịch đến tận hộ gia đình.

- Thường xuyên theo dõi dư luận xã hội và các thông tin trên mạng xã hội, quản trị và xử lý kịp thời các thông tin sai lệch, tin giả, tin đồn liên quan đến

công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

4. Tập huấn

Tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ y tế về kỹ thuật mới, công nghệ mới về dịch tễ học, quản lý ca bệnh, xử lý ổ dịch, tiêm chủng, điều trị, truyền thông.

5. Công nghệ thông tin

- Triển khai thống nhất và có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chia sẻ thông tin về số mắc, tử vong, vắc xin, xét nghiệm, điều trị, hậu cần.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi người tiếp xúc, quản lý việc thu thập mẫu bệnh phẩm và báo cáo kết quả xét nghiệm; ứng dụng để khai báo, hỗ trợ và quản lý người mắc COVID-19.

6. Hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh ngoại giao vắc xin, thuốc, vật tư, trang, thiết bị căn cứ nhu cầu thực tế và dựa trên đề xuất của các cơ quan chuyên môn để kịp thời tiếp nhận được một cách sớm nhất phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- Đẩy mạnh việc chia sẻ thông tin thông qua cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Điều lệ y tế quốc tế (2005) về những biến đổi của vi rút và tình hình dịch của các quốc gia.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực nghiên cứu về tác nhân, dịch tễ, các biện pháp phòng, chống, thuốc, vắc xin, sinh phẩm, phương pháp điều trị mới.

7. Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu, phối hợp nhận chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin, thuốc, sinh phẩm xét nghiệm, trang thiết bị y tế.

8. Công tác hậu cần

- Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định nguồn kinh phí mua sắm và phương thức mua sắm hợp lý để kịp thời tiếp cận với vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 thế hệ mới để phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- Bảo đảm giường điều trị, thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị... theo phương châm “bốn tại chỗ”, kết hợp với việc huy động, điều phối sự hỗ trợ của các địa phương lân cận, hỗ trợ của trung ương:

+ Thiết lập việc cung cấp ô xy với số lượng lớn.

+ Bảo đảm vật tư, trang, thiết bị phòng, chống dịch, thuốc thiết yếu.

+ Thiết lập trở lại việc cung cấp gói thuốc điều trị tại nhà, gói hỗ trợ an sinh.

+ Bảo đảm các điều kiện để vận hành các khu vực điều trị COVID-19 tại bệnh viện các tuyến.

+ Thiết lập trở lại bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19.

- Đề xuất với Chính phủ cấp nguồn dự trữ quốc gia, hỗ trợ kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư chuyên dụng, trang bị bảo hộ cho các địa phương (trong trường hợp vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương).

- Huy động các cơ sở y tế, bao gồm cả y tế tư nhân, y tế ngành, y tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia phòng, chống dịch.

- Huy động các khoa chuyên môn phù hợp hoặc đào tạo nhanh kỹ thuật chuyên môn cán bộ tham gia điều trị và phòng chống COVID-19.

- Có danh mục các cơ sở khám, chữa bệnh tham gia điều trị, hỗ trợ tăng cường phòng chống COVID-19 tại các địa phương. Đảm bảo nhân lực tham gia phòng chống dịch có kiến thức chuyên môn và được bố trí phù hợp.

- Tập trung huy động các nguồn lực hỗ trợ, chi viện kịp thời cho các địa phương, địa bàn có dịch theo sự điều phối thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề xuất với Chính phủ

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ.

- Trình Quốc hội cho phép Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thực hiện một số giải pháp cấp bách phòng, chống dịch.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế

2.1. Cục Y tế dự phòng

- Cơ quan thường trực phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế.

- Tham mưu các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế. Tham mưu Lãnh đạo Bộ Y tế trong việc chỉ đạo các đơn vị y tế trên toàn quốc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh theo từng tình huống dịch.

- Thường xuyên cập nhật, tổng hợp tình hình dịch trong nước và quốc tế, thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị liên quan.

- Thống nhất các thông tin cung cấp kịp thời trên trang Cục Y tế dự phòng, trang Bộ Y tế.

- Duy trì hoạt động thường xuyên Trung tâm đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng Việt Nam (PHEOC) tại Bộ Y tế, thường xuyên tổ chức đánh giá nguy cơ, xác định tình huống dịch, triển khai ngay các đáp ứng trong phòng, chống dịch tương ứng với các mức nguy cơ dịch COVID-19.

- Tham mưu, hướng dẫn các địa phương xác định mức độ tình huống dịch COVID-19, điều kiện chuyển tình huống dịch COVID-19 làm cơ sở để các địa phương trên toàn quốc áp dụng đồng bộ.

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện nâng cao năng lực giám sát dịch tễ; triển khai đồng bộ giám sát thường xuyên và giám sát trọng điểm COVID-19 để đánh giá sự lưu hành, sự lây lan của các biến thể COVID-19.

- Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan trong ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu dịch tễ học phục vụ cho công tác dự báo và giám sát.

- Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện phù hợp, kịp thời, khoa học và hiệu quả công tác xét nghiệm phát hiện các trường hợp nhiễm vi rút SARS-CoV-2, xét nghiệm phát hiện các biến thể, khả năng gây bệnh; bảo đảm có phòng xét nghiệm ở cấp độ an toàn sinh học cao hơn ở các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các quy định, hướng dẫn chuyên môn về đánh giá cấp độ dịch, xét nghiệm, cách ly...

- Chỉ đạo giám sát, xét nghiệm phát hiện các biến thể đáng lo ngại (VOC) và những thay đổi về khả năng gây bệnh, khả năng lây truyền và hiệu quả của các biện pháp dự phòng, can thiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai an toàn, khoa học, hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn quốc; tổ chức hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn quốc.

- Chỉ đạo thực hiện giám sát tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19, cập nhật dữ liệu, nhu cầu vắc xin phòng COVID-19.

- Chỉ đạo đánh giá miễn dịch cộng đồng của vắc xin phòng COVID-19.

- Chỉ đạo kịp thời cập nhật vắc xin mới phù hợp, hiệu quả với biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2.

- Rà soát, đánh giá và kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, cập nhật các quy định, các hướng dẫn chuyên môn (hướng dẫn giám sát, đánh giá cấp độ dịch, xét nghiệm, cách ly, khai báo y tế...), phù hợp, sát với diễn biến tình hình dịch COVID-19. Chỉ đạo, triển khai tập huấn cho cán bộ y tế các tuyến về công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi cả nước.

- Đầu mối quốc gia thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế, chia sẻ thông tin với WHO, các Tổ chức quốc tế và các quốc gia khác.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc các Bộ, ngành triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của các Bộ, ngành, địa phương xây dựng hướng dẫn, các chỉ số và tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phương án.

- Dự trữ thuốc, vật tư tiêu hao, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị, hóa chất ... phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp về phòng, chống dịch COVID-19.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá để hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19 để đề xuất, xây dựng, sửa đổi, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cản trở công tác phòng, chống dịch.

- Đầu mối đề xuất thành lập các đoàn công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các địa phương, đơn vị.

2.2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

- Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Y tế trong việc chỉ đạo, điều hành công tác cấp cứu, thu dung, điều trị bệnh nhân. Xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó dịch COVID-19 của hệ thống điều trị theo từng cấp độ dịch.

- Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về điều trị, xét nghiệm, phòng lây nhiễm

- Tổ chức họp Hội đồng chuyên môn, hội chẩn ca bệnh để hỗ trợ các cơ sở điều trị các ca bệnh nặng, nguy kịch

- Xây dựng mạng lưới cơ sở y tế thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 do chủng mới của vi rút theo từng tình huống dịch, không để xảy ra tình trạng quá tải; hạn chế chuyển bệnh nhân.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tất cả cơ sở khám chữa bệnh trong hệ thống điều trị thực hiện tốt việc phân tuyến thu dung, cách ly, cấp cứu, điều trị bệnh nhân phù hợp với tình hình dịch bệnh tại mỗi địa phương.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý và điều trị người mắc COVID-19 cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện theo dõi, khám và phục hồi chức năng một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả cho người mắc COVID-19.

- Chỉ đạo kiện toàn hệ thống, mạng lưới cấp cứu ngoại viện và tổ hướng dẫn chuyên môn cho tuyến dưới. Chỉ đạo triển khai các hoạt động về quản lý, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ người mắc có nguy cơ chuyển nặng ngay tại cộng đồng.

- Thường xuyên đánh giá việc thu dung, điều trị và mức độ tăng nặng, tử vong để rút kinh nghiệm điều trị, cập nhật hướng dẫn chuyên môn.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, phòng lây nhiễm trong bệnh viện trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Chỉ đạo, triển khai công tác tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, củng cố toàn diện năng lực điều trị của hệ thống khám bệnh, chữa bệnh đặc biệt là năng lực hồi sức cấp cứu của các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên.

- Chỉ đạo các Viện/Bệnh viện trực thuộc Bộ, bệnh viện tỉnh, thành phố chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ cá nhân, thuốc điều trị và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khám, chữa bệnh từ xa, hội chẩn trực tuyến trong công tác khám, chữa bệnh thường quy. Thiết lập hệ thống theo dõi sức khỏe

thông qua y tế cơ sở và thầy thuốc đồng hành (hỗ trợ qua điện thoại hoặc internet...).

- Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ điều động, luân chuyển nhân lực phù hợp, kịp thời hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố trong trường hợp dịch bệnh vượt quá khả năng điều trị của địa phương.

- Chỉ đạo các Sở Y tế thống kê, báo cáo các chỉ số về năng lực hệ thống điều trị như số giường bệnh, số giường hồi sức cấp cứu, nhân lực hồi sức cấp cứu, thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu định kỳ và có kế hoạch củng cố, nâng cao các chỉ số này. Theo dõi thường xuyên và đánh giá định kỳ nguy cơ quá tải hệ thống y tế, đặc biệt là năng lực giường bệnh và chăm sóc tích cực.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh triển khai Trạm Y tế lưu động và Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng.

- Phối hợp với các đơn vị trong việc dự trữ thuốc, vật tư tiêu hao, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị, hóa chất ... phục vụ công tác điều trị. Rà soát, bổ sung danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao, thuốc thiết yếu, phương tiện phòng hộ cá nhân của các khu vực điều trị COVID-19, nhu cầu oxy y tế.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm việc phân luồng, phân tuyến điều trị bệnh nhân, thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm tại các bệnh viện và thường trực chống dịch.

2.3. Cục Quản lý môi trường y tế

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, cập nhật các văn bản hướng dẫn phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục phù hợp với tình hình mới nếu cần thiết.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thuộc các Bộ, ngành liên quan rà soát, cập nhật các văn bản hướng dẫn quản lý chất thải y tế, vệ sinh môi trường trong cơ sở y tế; phòng, chống dịch trong các cơ sở lao động, khu công nghiệp phù hợp với tình hình mới nếu cần thiết.

- Chỉ đạo việc đánh giá nâng cao năng lực đáp ứng, tập huấn, triển khai các hướng dẫn chuyên môn về phòng, chống dịch tại khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, nơi làm việc; vệ sinh khử khuẩn trong phòng, chống COVID-19; quản lý chất thải tại cơ sở y tế; xử lý thi hài người tử vong liên quan đến COVID-19.

2.4. Cục Quản lý Dược

- Có giải pháp phù hợp đảm bảo nguồn cung về thuốc phục vụ cho việc điều trị người bệnh COVID-19 và người mắc bệnh khác.

- Thực hiện đẩy nhanh tiến độ cấp phép, quản lý giá, đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin phục vụ công tác phòng, chống COVID-19 đặc biệt trong tình huống khẩn cấp.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo mọi điều kiện thúc đẩy nhanh nhất việc sản xuất, chuyển giao công nghệ, gia công thuốc điều trị COVID-19, tiếp cận sớm với các loại vắc xin thế hệ mới, sinh phẩm trong phòng, chống dịch COVID-19.

2.5. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ sản xuất trong nước và ứng dụng thuốc y học cổ truyền trong phòng, chống dịch và hỗ trợ điều trị COVID-19.

- Phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh rà soát, sửa đổi, cập nhật các phác đồ điều trị COVID-19 kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền bảo đảm khoa học, hiệu quả.

2.6. Cục Phòng, chống HIV/AIDS

Triển khai các biện pháp bảo đảm cung cấp liên tục, không để gián đoạn các dịch vụ chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV/AIDS.

2.7. Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm chủ động nghiên cứu, ứng dụng vắc xin, sinh phẩm chẩn đoán, trang thiết bị y tế, phương pháp dự phòng và các thuốc điều trị COVID-19 (bao gồm phương pháp và các thuốc cổ truyền).

- Chỉ đạo thực hiện nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học về dịch tễ học, đánh giá dự báo, khoa học xét nghiệm, thuốc, vắc xin, miễn dịch bảo vệ sau tiêm vắc xin, sau nhiễm bệnh, sự tiến hóa của vi rút SARS-CoV-2.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nghiên cứu các vấn đề sức khỏe, tâm lý xã hội liên quan đến dịch COVID-19, các vấn đề sức khỏe do hội chứng COVID-19 kéo dài và các vấn đề khác liên quan đến dịch COVID-19.

- Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về nghiên cứu phát triển, tạo điều kiện thúc đẩy nhanh nhất việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vắc xin, thuốc, sinh phẩm trong phòng, chống dịch và hỗ trợ điều trị COVID-19 đảm bảo chất lượng, khoa học, đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.

2.8. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Y tế về tạo nguồn, sử dụng, đề xuất cấp dự trữ quốc gia và điều phối các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Tham mưu hoàn thiện cơ chế tài chính, các quy trình, thủ tục tiếp nhận viện trợ, tài trợ, đấu thầu, mua sắm, dự phòng vật tư, thuốc (kể cả việc xã hội hóa), vắc xin, trang thiết bị y tế, hóa chất... phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản qui phạm pháp luật để giải quyết việc xác nhận viện trợ trang thiết bị y tế, sinh phẩm, test kit phục vụ công tác phòng, chống COVID-19 đặc biệt trong tình huống khẩn cấp.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 của các đơn vị dự toán trực thuộc, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị để triển khai thực hiện theo quy định.

- Đầu mỗi tổng hợp, đề xuất kinh phí bổ sung từ các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế để trình Thủ tướng Chính phủ cấp bổ sung trong trường hợp dịch bệnh bùng phát gây quá tải hệ thống.

- Đầu mỗi theo dõi, tổng hợp nguồn vật lực do các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch.

- Tham gia nghiên cứu đề xuất thành lập Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở Quỹ vắc xin phòng COVID-19 khi có chỉ đạo của Chính phủ.

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ để triển khai các hoạt động nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở.

2.9. Vụ Pháp chế

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan rà soát các quy định, quy chế về phòng, chống dịch để sửa đổi, bổ sung kịp thời theo thẩm quyền bảo đảm việc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đơn vị chuyên môn xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nghị quyết của Chính phủ và Quốc hội.

2.10. Vụ Tổ chức cán bộ

- Thực hiện tổng hợp, đề xuất và hướng dẫn về điều động nhân lực tham gia phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện huy động cơ sở y tế tư nhân tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

- Tham mưu thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực, chế độ chính sách (tiền lương, phụ cấp, chính sách công nhận liệt sỹ đối với cán bộ y tế bị tử vong khi làm nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19...) cho hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng và y tế cơ sở.

- Tham mưu áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; nghiên cứu chế độ đặc thù, ưu đãi với các lực lượng vũ trang tham gia phòng, chống dịch

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính để rà soát, đề xuất việc ban hành các cơ chế, chính sách về y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

2.11. Vụ Trang thiết bị Công trình y tế

- Giải quyết việc cấp phép các loại trang thiết bị y tế, sinh phẩm, test kit phục vụ công tác phòng, chống COVID-19 đặc biệt trong tình huống khẩn cấp.

- Tham mưu đề xuất bảo đảm tiếp cận sớm nhất có thể các loại công nghệ xét nghiệm, trang thiết bị y tế mới, sinh phẩm, test kit phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

- Tham mưu đề xuất việc điều phối cung cấp ô xy cho các cơ sở y tế.

- Rà soát định mức, nhu cầu trang thiết bị y tế phòng, chống COVID-19 tại cơ sở và khả năng cung ứng của các nhà cung cấp để có giải pháp phù hợp đảm bảo nguồn cung trang thiết bị y tế, không để xảy ra tình trạng thiếu trang thiết bị y tế phục vụ cho việc chữa trị bệnh nhân COVID-19 và các bệnh nhân khác.

2.12. Vụ Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức của Liên hợp quốc, đặc biệt là Tổ chức Y tế Thế giới; chủ động trao đổi với các quốc gia và các tổ chức quốc tế để cập nhật thông tin về tình hình dịch và các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ ngoại giao để chia sẻ thông tin, hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống dịch.

- Đầu mối liên hệ, huy động nguồn lực từ các Tổ chức quốc tế hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật và các nguồn lực khác cho công tác phòng, chống dịch COVID-19.

2.13. Vụ Bảo hiểm y tế

- Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy định, hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến dịch COVID-19.

- Rà soát đề xuất rút gọn, đơn giản hóa hồ sơ chứng từ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; kiến nghị bãi bỏ các rào cản, chồng chéo, vướng mắc, bất cập hiện hành về chính sách thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong bối cảnh dịch COVID-19.

2.14. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em

- Đầu mối hướng dẫn và chỉ đạo việc dự phòng, điều trị COVID-19 đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19. Kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn chuyên môn về quản lý, chăm sóc, điều trị.

- Giám sát, kiểm tra việc triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con bú và trẻ sơ sinh trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

- Triển khai nâng cao năng lực chuyên môn, củng cố toàn diện năng lực điều trị của hệ thống khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa và sơ sinh; bảo đảm năng lực hồi sức tích cực cho đội ngũ bác sĩ sản phụ khoa/sơ sinh và hộ sinh; tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, điều động, luân chuyển nhân lực phù hợp, kịp thời hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố trong trường hợp dịch bệnh vượt quá khả năng điều trị và chăm sóc cho phụ nữ mang thai và sơ sinh của địa phương.

2.15. Thanh tra Bộ Y tế

- Xây dựng kế hoạch, tăng cường tổ chức thanh tra công vụ, thanh tra việc mua sắm, đấu thầu, quản lý, sử dụng nguồn lực, kinh phí phòng, chống dịch và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Đôn đốc các đơn vị thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong phòng, chống dịch.

- Đôn đốc, tăng cường công tác thanh tra định kỳ, đột xuất và xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống dịch COVID-19.

2.16. Văn phòng Bộ Y tế

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ Y tế trong việc huy động, điều phối và đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ trong việc thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đề ra soát, xây dựng, hoàn thiện, thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19.

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Đầu mối, phối hợp với Cục Y tế dự phòng, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia và các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan tổ chức cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về tình hình dịch và các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19, các thông tin khoa học về dịch COVID-19, hiệu quả của tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Đầu mối đề xuất chuyển đổi, thực hiện xây dựng, bổ sung các thông điệp, tài liệu truyền thông, khuyến cáo về phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 phù hợp tình hình dịch bệnh; cung cấp cho các cơ quan báo chí, truyền thông, các địa phương, đơn vị để thực hiện truyền thông sâu rộng đến người dân.

- Đầu mối phối hợp với các cơ quan báo chí để truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19. Thực hiện truyền thông trên các trang mạng xã hội của Bộ Y tế (Facebook, Zalo, Youtube, TikTok, Viber...) về phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Đầu mối phối hợp với các Vụ, cục, đơn vị của Bộ Y tế, các địa phương, các cơ quan quản lý, cơ quan báo chí, truyền thông để cung cấp thông tin chính xác, phản bác các tin đồn, tin giả, tin không đúng sự thật liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tăng cường truyền thông về những đóng góp, nỗ lực cống hiến, sự hy sinh của các tập thể, cá nhân trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19. Tổng hợp đề nghị của các đơn vị và đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin phòng COVID-19.

2.17. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

- Xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành, giám sát, dự báo dịch COVID-19.

- Triển khai, duy trì, nâng cấp Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19 hình thành Nền tảng Quản lý tiêm chủng quốc gia.

- Phối hợp triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VneID) để kết nối, xác thực, chia sẻ dữ liệu phòng, chống dịch COVID-19, cập nhật thông

tin về người dân đã được tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Phát triển và hướng dẫn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giám sát, báo cáo ca bệnh, quản lý tiêm chủng, xét nghiệm, điều trị, điều trị từ xa, quản lý trang thiết bị, vật tư, tài sản, trang thiết bị phục vụ điều trị, phòng chống dịch.

2.18. Các Viện thuộc Hệ thống y tế dự phòng

- Tham mưu với Bộ Y tế về chuyên môn kỹ thuật phòng, chống dịch COVID-19.

- Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, cơ quan đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động về hoạt động giám sát phát hiện kiểm soát dịch, xét nghiệm và tiêm chủng.

- Tổ chức hoạt động của Văn phòng Đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng khu vực, đánh giá nguy cơ để hỗ trợ các địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình dịch của khu vực phụ trách để phân tích, đánh giá, hỗ trợ, chỉ đạo các tỉnh, thành phố thực hiện tốt công tác giám sát chặt chẽ dịch bệnh, kịp thời triển khai các biện pháp đáp ứng phòng, chống dịch COVID-19.

- Duy trì, tăng cường hoạt động của các đội đáp ứng nhanh, đội cơ động chống dịch, sẵn sàng hỗ trợ các tỉnh, thành phố điều tra, xử lý dịch COVID-19.

- Triển khai và hỗ trợ tuyến tỉnh hoạt động phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi rút SARS-CoV-2, điều tra dịch tễ, phân loại, sàng lọc, cách ly chặt chẽ; giám sát các chùm ca bệnh viêm đường hô hấp cấp có yếu tố dịch tễ liên quan tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cộng đồng.

- Hướng dẫn, phối hợp với các địa phương lấy mẫu xét nghiệm giải trình tự gen các trường hợp bất thường để xác định biến thể của vi rút, chia sẻ kết quả giải trình tự gen với các phòng xét nghiệm khác và các tổ chức quốc tế.

- Thực hiện phân tích, cảnh báo, dự báo dịch COVID-19. Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cách ly, khoanh vùng, xử lý dịch và giảm nguy cơ lây nhiễm.

- Nghiên cứu khoa học về dịch tễ học, giám sát sự tiến hóa, biến chủng của tác nhân gây bệnh và miễn dịch học.

- Chủ động sẵn sàng trang thiết bị, sinh phẩm và phối hợp với các địa phương để triển khai xét nghiệm phát hiện các biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2.

- Dự án Tiêm chủng mở rộng Quốc gia chỉ đạo việc triển khai công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên phạm vi toàn quốc; các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur chỉ đạo việc triển khai công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo khu vực.

- Chỉ đạo, phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn và theo dõi giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các tỉnh, thành phố khu vực được giao phụ trách.

- Thực hiện nghiên cứu khoa học về dịch tễ học, vi sinh học, miễn dịch học và các yếu tố liên quan của dịch COVID-19, biện pháp phòng chống, vắc xin phòng bệnh, sinh phẩm xét nghiệm COVID-19.

- Đề xuất xây dựng các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật (giám sát, xét nghiệm, tiêm chủng, cách ly, xử lý môi trường...).

- Tổ chức đánh giá nâng cao năng lực đáp ứng, tập huấn, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, cơ quan đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động cách ly y tế; phòng, chống dịch tại khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, xí nghiệp, cơ quan, trường học, chợ và nơi công cộng...; vệ sinh khử khuẩn phòng, chống COVID-19, quản lý chất thải tại khu cách ly, khu phong tỏa, theo địa bàn được phân công.

- Điều động chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tham gia hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.

- Lập các đoàn công tác trực tiếp hỗ trợ, giám sát các địa phương giám sát, xử lý vệ sinh khử khuẩn môi trường và xử lý chất thải y tế tại ổ dịch.

2.19. Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế

- Rà soát và cập nhật kế hoạch tiếp nhận và điều trị người bệnh COVID-19 theo diễn biến thực tế. Bố trí khu cách ly và duy trì nhân lực hoạt động một phần hoặc toàn bộ theo tình huống dịch thực tế tại địa phương để sẵn sàng tiếp nhận điều trị người bệnh COVID-19. Duy trì cung cấp dịch vụ cấp cứu và điều trị hoạt động thường xuyên của bệnh viện trong các tình huống dịch.

- Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, vật tư, trang thiết bị, ô xy cho điều trị.

- Thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn cho nhân viên y tế đặc biệt năng lực hồi sức cấp cứu, năng lực xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Đề xuất xây dựng các hướng dẫn chuyên môn; tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho các bệnh viện tuyến trước; củng cố và tăng cường năng lực xét nghiệm chẩn đoán; sẵn sàng hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, tăng cường cán bộ cho các bệnh viện của các địa phương và các bộ ngành.

- Tham gia vào thiết lập và vận hành các cơ sở điều trị tại các địa phương có dịch khi được giao nhiệm vụ.

- Duy trì, củng cố các đội cấp cứu lưu động, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến trước trong việc sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị người bệnh.

- Tập hợp, thu thập thông tin và báo cáo trường hợp mắc bệnh và kịp thời thông báo cho các đơn vị y tế dự phòng và phối hợp xử lý dịch bệnh.

- Thực hiện giám sát chùm ca bệnh, giám sát trọng điểm, giám sát dựa vào sự kiện (EBS), giám sát các trường hợp viêm phổi nặng do vi rút (SVP).

- Thực hiện nghiên cứu khoa học về phác đồ, quy trình điều trị, phục hồi sức khỏe cho người mắc COVID-19.

- Chủ động đề xuất thiết lập các bệnh viện vệ tinh, bệnh viện dã chiến để giảm quá tải bệnh viện.

- Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát của Bộ Y tế, Sở Y tế khi có yêu cầu.

2.20. Viện Chiến lược và Chính sách y tế

Nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng, tư vấn cho Bộ Y tế và các cơ quan liên quan trong xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, chính sách về phòng, chống dịch.

2.21. Bảo sức khỏe đời sống, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe Trung ương

Phối hợp với Văn phòng Bộ Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác truyền thông phòng chống dịch COVID-19.

Ngoài các nhiệm vụ được giao nêu trên, tất cả các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế chủ động triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 theo lĩnh vực được phân công và triển khai các nội dung liên quan khác do Bộ Y tế giao.

VI. PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

Bộ Y tế đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19, cụ thể:

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng

- Huy động các lực lượng quân đội triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên các địa bàn xung yếu và trong tình trạng khẩn cấp về dịch; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cơ động để kịp thời tăng cường cho các địa phương trong trường hợp dịch bệnh vượt quá khả năng kiểm soát của địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai việc tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển và tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho nhân dân trong các đợt cao điểm.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cách ly người nhập cảnh, người mắc COVID-19.

- Chỉ đạo các Viện, Bệnh viện trực thuộc Bộ chia sẻ kết quả giải trình tự gen các mẫu bệnh phẩm xét nghiệm vi rút SAR-CoV-2.

2. Phối hợp với Bộ Công an

- Tiếp nhận, kết nối dữ liệu về tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý người mắc COVID-19 khỏi bệnh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Triển khai điều tra người tiếp xúc cùng với ngành y tế khi có biến thể nguy hiểm xuất hiện.

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cơ động để kịp thời tăng cường cho các địa phương trong trường hợp dịch bệnh vượt quá khả năng kiểm soát của địa phương.

- Đảm bảo an ninh, an toàn trật tự cho công tác phòng chống dịch.

- Xử lý các khủng hoảng về truyền thông, thông tin sai lệch về COVID-19.

3. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng, vận hành các nền tảng ứng dụng và hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, bí mật dữ liệu cá nhân công dân; bảo đảm hạ tầng viễn thông phục vụ công tác phòng, chống dịch và khám, chữa bệnh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số y tế quốc gia phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, khuyến cáo các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp trong các tình huống dịch. Xử lý các khủng hoảng về truyền thông, thông tin sai lệch về COVID-19.

4. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở chăm sóc xã hội thuộc thẩm quyền quản lý.

- Triển khai các giải pháp phòng, chống dịch đối với các nhóm dễ bị tổn thương, người lao động, người sử dụng lao động tại các cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

- Hướng dẫn thủ tục công nhận liệt sĩ đối với các cán bộ y tế bị tử vong khi làm nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19.

5. Phối hợp với Bộ Ngoại giao

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp tình hình dịch COVID-19 trong nước và trên thế giới, điều chỉnh chính sách của các nước về phòng, chống dịch và mở cửa, phục hồi kinh tế - xã hội; phối hợp huy động nguồn lực quốc tế nhằm ứng phó hiệu quả với dịch bệnh và phục hồi bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao y tế nhất là ngoại giao vắc xin, thuốc trong tình huống có sự biến đổi của vi rút cần phải cập nhật vắc xin mới, thuốc điều trị COVID-19.

- Triển khai kịp thời các biện pháp bảo hộ công dân và phối hợp xử lý nhanh chóng, hiệu quả các vấn đề liên quan đến người nước ngoài nhập cảnh trong phòng, chống dịch COVID-19.

6. Phối hợp với Bộ Công Thương

- Rà soát, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch tại các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (bao gồm cả các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ), bảo đảm an toàn phòng, chống dịch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải

Rà soát, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch trên các phương tiện giao thông vận tải, tại các dự án, công trình giao thông bảo đảm phòng, chống dịch COVID-19.

8. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường

Rà soát, hướng dẫn phân loại, thu gom chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19.

9. Phối hợp với Bộ Tài chính

- Bảo đảm bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19.

- Thành lập và duy trì nguồn tài chính ổn định cho hoạt động của Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở Quỹ vắc xin phòng COVID-19.

- Xây dựng các chính sách, chế độ, các hướng dẫn sử dụng kinh phí trong phòng, chống dịch COVID-19.

10. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát, kiến nghị cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi thu hút đầu tư sản xuất vắc xin, thuốc điều trị, sinh phẩm, thiết bị xét nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Rà soát, hướng dẫn cơ chế mua sắm, đấu thầu trong tình trạng khẩn cấp.

11. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát, hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức tiêm chủng an toàn cho học sinh trong độ tuổi phù hợp với từng loại vắc xin.

12. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Rà soát, hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

- Hướng dẫn việc cho phép các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội theo nguy cơ dịch và địa bàn phù hợp.

13. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Rà soát, hướng dẫn bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong các hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

14. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ

- Huy động các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ trong việc sản xuất vắc xin, sinh phẩm, thuốc điều trị COVID-19, trang thiết

bị y tế và các biện pháp can thiệp phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

15. Phối hợp với Bộ Tư pháp

Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19, đề xuất sửa đổi, bổ sung các vướng mắc về các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

16. Phối hợp với Bộ Nội vụ

- Rà soát tổ chức bộ máy để kiện toàn hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng.
- Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong phòng, chống dịch COVID-19.
- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với ngành y tế và đội ngũ cán bộ y tế.

17. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy định, hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến dịch COVID-19.
- Rút gọn, đơn giản hóa hồ sơ chứng từ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; bãi bỏ các rào cản, chồng chéo, vướng mắc, bất cập hiện hành về chính sách thanh toán chi phí chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong bối cảnh dịch COVID-19.

18. Phối hợp với Ủy ban Dân tộc

Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 cho đồng bào dân tộc bằng các hình thức phù hợp.

19. Phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam

Thực hiện truyền thông về công tác phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp theo tình hình dịch.

20. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

- Vận động người dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.
- Huy động nguồn lực đóng góp xã hội cho công tác phòng, chống dịch COVID-19.

21. Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương

Tiếp tục phát huy công tác dân vận trong việc huy động xã hội tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

VII. ĐỊA PHƯƠNG

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng kế hoạch và kịch bản chi tiết, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn theo tình hình thực tế tại địa phương.
- Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp phù hợp với tình huống dịch.
- Chỉ đạo thống nhất công tác phòng, chống dịch; huy động toàn thể hệ thống chính trị triển khai các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn.
- Chỉ đạo việc đánh giá cấp độ dịch để triển khai các biện pháp phù hợp đảm bảo việc bảo vệ sức khỏe nhân dân cũng như phát triển kinh tế, an sinh xã hội.
- Đảm bảo nguồn lực (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị) phục vụ công tác phòng chống dịch phù hợp với tình huống dịch.
- Chỉ đạo và huy động mọi nguồn lực cho việc viêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương đảm bảo tỷ lệ bao phủ các đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- củng cố hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.
- Chủ động đề xuất hỗ trợ của trung ương và các tỉnh, thành phố cho công tác phòng, chống dịch trong tình huống vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương.
- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra nhất là ở cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh theo diễn biến của dịch COVID-19.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch, kịch bản chi tiết phòng, chống dịch COVID-19.
- Phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác giám sát trường hợp bệnh tại cộng đồng. Đối với các địa phương có cửa khẩu quốc tế, chỉ đạo kiểm dịch chặt chẽ khách nhập cảnh từ các vùng đang có dịch, không để bệnh dịch xâm nhập.
- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn giám sát và báo cáo chính xác, kịp thời tình hình dịch bệnh hằng ngày cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Bộ Y tế.
- Thường xuyên cập nhật, rà soát các quy định mới về phòng, chống dịch để tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình dịch trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế cả dự phòng và điều trị, bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19.
- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cơ động để kịp thời tăng cường trong tình huống vượt quá khả năng kiểm soát dịch

COVID-19 của địa phương.

- Chỉ đạo và triển khai tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 an toàn, khoa học và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 không để thiếu phương tiện, thuốc, vật tư y tế.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan rà soát tổ chức bộ máy, năng lực của hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế trường học, cơ quan, công sở; bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn (đánh giá cấp độ dịch, xét nghiệm, cách ly, điều trị...) theo chỉ đạo của Bộ Y tế, phù hợp tình hình của địa phương.

- Tổ chức việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng làm công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở tất cả các tuyến.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện triển khai kế hoạch, kịch bản chi tiết phòng, chống dịch COVID-19; kịp thời báo cáo những vấn đề mới phát sinh để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, giải quyết.

Phương án bảo đảm công tác y tế trong tình huống có biến chủng mới nguy hiểm hơn, dịch COVID-19 bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế sẽ được cập nhật và điều chỉnh theo diễn biến dịch bệnh và các biện pháp triển khai công tác phòng, chống dịch trên thực tế. Các đơn vị, địa phương tham khảo bản phương án này để xây dựng phương án triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương và chủ động điều chỉnh các biện pháp phù hợp với thực tế diễn biến của dịch bệnh và năng lực đáp ứng./.